

Bản án số: 51/2020/HS-PT  
Ngày: 29-6-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Thảo

*Các thẩm phán:* Ông Lê Quang Ninh

Ông Nguyễn Văn Thư

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:**  
Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2020/HSPT ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Thà T và đồng phạm.

Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thà T, Nguyễn Văn H, Võ Văn L, Thạch Thanh G, Huỳnh Công H, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn H T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 10/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Nguyễn Thà T;** Tên gọi khác: không; Sinh năm 1985 tại: tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện B, Bình Dương; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959; và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; Vợ: Đào Thị P, sinh năm 1990; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 16/7/2019 cho đến ngày 25/10/2019 được tại ngoại cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Văn H;** Tên gọi khác: Cui; Sinh năm 1980 tại: tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 1/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện B, Bình Dương; con ông: Nguyễn Văn H (Đã chết); và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1986; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 16/7/2019 cho đến ngày 25/10/2019 được tại ngoại cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Võ Văn L** Tên gọi khác: Bắc Kỳ; Sinh năm 1994 tại: tỉnh Bình Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ văn hóa: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện B, Bình Dương; HKTT: Thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; con ông: Võ C, sinh năm 1953; và bà: Phan Thị T, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 16/7/2019 cho đến ngày 25/10/2019 được tại ngoại cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Thạch Thanh G**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1985 tại: tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi cư trú: Tổ 6, ấp 2, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; con ông: Thạch L, sinh năm 1947; và bà: Đỗ Thị N, sinh năm 1947; Vợ Trần Thị Thúy N, sinh năm 1986; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 16/7/2019 cho đến ngày 25/10/2019 được tại ngoại cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**5. Huỳnh Công H**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1988 tại: tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm vườn; Nơi cư trú: Ấp 1, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; con ông: Huỳnh Ú, sinh năm 1964; và bà: Trương Thị N, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 16/7/2019 cho đến ngày 25/10/2019 được tại ngoại cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**6. Nguyễn Hữu Đ**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1977 tại: tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; con ông: Nguyễn Hữu L, sinh năm: 1945 (Đã chết); và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1945 (Đã chết); Vợ: Trần Kim L, sinh năm 1977; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998; nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 16/7/2019 đến ngày 17/7/2019 được trả tự do. Đến ngày 20/8/2019 bị bắt đề tạm giam cho đến ngày 25/10/2019 được tại ngoại cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**7. Nguyễn Thị Thanh T**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1971 tại: tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Nơi cư trú: Đường D10, KP. 6, P. T, TX. B, tỉnh Bình Dương; con ông: Nguyễn Văn N (Đã chết); và bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1948; Chồng: Huỳnh H D, sinh năm 1969; Bị cáo có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 16/7/2019 cho đến ngày 24/7/2019 được tại ngoại cho đến nay; Bị cáo mặt tại phiên tòa.

**8. Nguyễn H T**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1974 tại: tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: không ; Nơi cư trú: Tổ 3, KP. 3, TT.C, huyện C, tỉnh Bình Phước; con ông: Nguyễn H S, (Đã chết); và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1945; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012; nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự:

Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 16/7/2019 đến ngày 17/7/2019 được trả tự do cho đến nay; Bị cáo mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 12/4/2013 TAND huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo kháng cáo quá hạn không được chấp nhận và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng người này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/7/2019 Công an huyện L phối hợp Công an xã L kiểm tra phát hiện có một số đối tượng đang chơi đánh bạc tại khu vực tổ 6, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Những người có mặt tại nơi đánh bạc gồm có các đối tượng Nguyễn Thà T, Võ Văn L, Nguyễn Văn H, Đinh Ngọc T, Huỳnh Công H, Thạch Thanh G, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn H Lê Thị Ngọc N, và một số đối tượng khác không rõ nhân thân lai lịch đã bỏ chạy khỏi hiện trường. Công an huyện L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại vườn xoài của ông Nguyễn Minh H thuộc ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc:

- Tiền tang vật 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng).
- 01 tấm bạt nilông kích thước (1,2 x 2,2)m có ghi chữ “Tài”, “Xiu”, có hàng chữ “ăn thua vui vẻ” và các số tự nhiên từ 4 đến 17.
- 02 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm: 02 đĩa bằng sành đường kính 10cm, 02 nắp chụp bằng nhựa màu đỏ-đen có đường kính 06cm, 06 hạt xí ngầu.
- 08 cái ghế nhựa màu đỏ.
- 01 giỏ xách màu xanh hiệu YUESITE bên trong có 08 hạt xí ngầu, 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).
- 01 ví da màu đen bên trong có 1.480.000 đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng).
- Kiểm tra tại khu vực sông bạc thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển số 70K1-411.64, số máy: G3D4E-482220, số khung: RLCUG0610HY461101; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 93N4-5466, số máy: 5C64366881, số khung: RLCS5C640AY366883 và 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 53S8-0284, số máy: 0100856; số khung: 1070086.

Thu giữ của các bị cáo và đương sự những tài sản sau:

- Nguyễn Thà T: Tiền Việt Nam 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm ngàn đồng) và 01 điện thoại di động Nokia 1200 màu đen.

- Võ Văn L: Tiền Việt Nam 1.926.000 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi sáu ngàn đồng), 01 điện thoại di động Nokia 3310 màu xanh và 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen.

- Nguyễn Văn H: Tiền Việt Nam 30.200.000 đồng (Ba mươi triệu hai trăm ngàn đồng), 01 ví da màu nâu và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu đen.

- Đinh Ngọc T: 01 điện thoại di động Iphone 5, màu vàng đồng.

- Huỳnh Công H: Tiền Việt Nam 35.930.000 đồng (Ba mươi lăm triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động Nokia 3310 màu cam.

- Thạch Thanh G: Tiền Việt Nam 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng), 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

- Nguyễn Hữu Đ: Tiền Việt Nam 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động Nokia X1 màu đen.

- Nguyễn H T: Tiền Việt Nam 178.000 đồng (Một trăm bảy mươi tám ngàn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen.

- Nguyễn Thị Thanh T: Tiền Việt Nam 6.435.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm ba mươi lăm ngàn đồng) và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng.

- Nguyễn H Lê Thị Ngọc N: Tiền Việt Nam 19.520.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động Iphone XSMAX, màu trắng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thà T, Võ Văn L, Nguyễn Văn H, Đinh Ngọc T, Huỳnh Công H, Thạch Thanh G, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị Thanh T thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc. Nguyễn Hữu Đ không tham gia đánh bạc nhưng khi Nguyễn Thị Thanh T đánh bạc thua hết tiền, hỏi mượn Đ 20.000.000đ để tiếp tục đánh bạc Đ đồng ý cho T mượn tiền để chơi.

- Tại phiên tòa Nguyễn Thà T khai nhận ngày 16/7/2019 T cùng với Nguyễn Văn H, Võ Văn L đến sòng bạc tại ấp T, xã L khi đi có mang theo 02 bộ dụng cụ để lắc tài xỉu và số tiền 85.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi làm cái thì T đưa Nguyễn Văn H 7.000.000 đồng để chung chi thắng thua cho các con bạc. Khi bị bắt, T thua số tiền 35.800.000 đồng, để tại chiếu bạc 40.500.000 đồng, còn lại trong người 1.700.000 đồng bị thu giữ. Trong lúc làm cái T thừa nhận đã đưa tiền xâu 01 lần với số tiền 1.500.000 đồng nhưng không biết đưa cho ai, còn tiền “bảo” thì T không nhớ đưa bao nhiêu lần. Ngoài ra T còn khai vào ngày 15/7/2019 có đến sòng bạc mang theo số tiền 40.000.000 đồng làm cái thua hết.

- Nguyễn Văn H khai vào ngày 16/7/2019 cùng với T và L đến sòng bạc tại ấp T. H mang theo số tiền 17.100.000 đồng sử dụng để đánh bạc, H tham gia đánh bạc khoảng 30 phút thì thắng số tiền 4.500.000 đồng. Sau đó T làm cái và đưa cho H 7.000.000 đồng để chung chi tiền cho các con bạc. Quá trình làm cái

T cho H 1.600.000 đồng. Khi bị bắt, trong người H có tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 30.200.000 đồng bị thu giữ (trong đó có 7.000.000 đồng là của T đưa) nên chỉ tính cho H tham gia đánh bạc vào ngày 16/7/2019 với tiền là 23.200.000 đồng. Ngoài ra H còn khai vào ngày 15/7/2019 đến sông bạc mang theo số tiền 4.000.000 đồng chơi đánh bạc khoảng 05 đến 06 ván huê tiền, sau đó T làm cái thì H phụ chung chi tiền.

- Võ Văn L khai vào ngày 16/7/2019 cùng với T và H đến sông bạc mang theo số tiền 326.000 đồng không sử dụng để đánh bạc. Khi T làm cái thì L chung chi tiền cho các con bạc nên T cho L 1.600.000 đồng. Khi bị bắt thì L bị thu giữ 1.926.000 đồng. L còn khai vào ngày 15/7/2019 đến sông bạc phụ T chung chi tiền cho khách.

- Đinh Ngọc T khai vào ngày 16/7/2019 có đến sông bạc tại ấp T mang theo số tiền 10.000.000 đồng, sử dụng 900.000 đồng để ăn uống và đi xe, còn lại 9.100.000 đồng sử dụng để đánh bạc, chơi thua 5.050.000 đồng, khi bị bắt còn 4.050.000 đồng ném xuống chiều bạc. Tổng số tiền đánh bạc là 9.100.000 đồng. T còn khai vào ngày 15/7/2019 đến sông bạc chơi thua hết 300.000 đồng.

- Huỳnh Công H khai vào ngày 16/7/2019 có đến sông bạc mang theo số tiền 38.930.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thua hết số tiền 3.000.000 đồng. Khi bị bắt còn lại số tiền 35.930.000 đồng bị thu giữ.

- Thạch Thanh G khai vào ngày 16/7/2019 có đến sông bạc mang theo số tiền 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thua hết 800.000 đồng. Khi bị bắt còn lại số tiền 1.200.000 đồng ném vào sông bạc. Ngoài ra trong người Giang có 75.000 đồng sử dụng để ăn uống đi lại.

- Nguyễn Thị Thanh T khai vào ngày 16/7/2019 sau khi đi bán về, T không về nhà mà đi đến sông bạc tại ấp T, khi đi mang theo số tiền 30.000.000 đồng tham gia đánh bạc thua hết. Sau đó T mượn thêm của Nguyễn Hữu Đ 20.000.000 đồng để đánh bạc thì thua thêm 13.565.000 đồng. Khi bị bắt T bị thu giữ 6.435.000 đồng.

- Nguyễn Hữu Đ khai vào ngày 16/7/2019 Đ có nhận hợp đồng xe ô tô chở T, N, B (không rõ nhân thân lai lịch) và Nguyễn Thị Thanh T đến sông bạc. Đ không vào sông bạc mà ở ngoài xe, khi T thua thì gọi điện thoại cho Đ vào cho T mượn số tiền 20.000.000 đồng để đánh bạc. Đ mang tiền vào cho T mượn và đứng xem đánh bạc cho đến khi bị bắt, Đ bị thu giữ số tiền 1.150.000 đồng trong người, không sử dụng để đánh bạc.

- Nguyễn H T khai: ngày 16/7/2019 T đón xe ôm đến sông bạc mang theo số tiền 278.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đưa cho 01 đối tượng tên P (Không xác định được nhân thân, lai lịch) 100.000 đồng để đánh bạc thì thua, còn lại 178.000 đồng bị thu giữ. Tổng số tiền đánh bạc của T là 278.000 đồng.

Quy ước cách chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi Tài - Xiu như sau: đặt 03 hột xí ngầu vào đĩa rồi úp nắp nhựa lên đây 03 hột xí ngầu lại, người làm cái cầm đĩa lên lắc sau đó để xuống trước mặt người chơi (con bạc), người chơi tùy theo ý thích của mình đặt tiền vào ô có ghi chữ Tài hoặc

Xiu, khi tất cả đặt tiền xong thì Nhà cái mở nắp nhựa ra nếu tổng các số nút (điểm) trên 03 hột xí ngầu từ 4 đến 10 là “Xiu”, ai đặt ô có ghi chữ “Xiu” thì thắng (ăn) tỉ lệ là 1-1 (đặt bao nhiêu thắng bấy nhiêu), còn nếu tổng các số nút trên 03 hột xí ngầu từ 11 đến 17 là “Tài”, ai đặt “Tài” thì thắng tỉ lệ thắng thua cũng như đặt “Xiu”, ngoài ra có trường hợp 03 hột xí ngầu có số nút như nhau (ví dụ: 1:1:1, 2:2:2...) cộng lại có số nút dưới 10 thì gọi là “Bão Xiu” thì Nhà cái thắng tất cả số tiền các con bạc đặt bên “Tài” và hòa với số tiền các con bạc đặt bên “Xiu” và ngược lại (thì gọi là Bão Tài). Mỗi lần “Bão” thì T khai nhận sẽ chia cho người tổ chức (chủ sòng) 50% trên tổng số tiền thắng được.

Tổng số tiền Nguyễn Thà T, Võ Văn L, Nguyễn Văn H, Đinh Ngọc T, Huỳnh Công H, Thạch Thanh G, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Thị Thanh T tham gia đánh bạc là: 206.908.000 đồng.

Ngoài các bị cáo đã bị khởi tố ra, ngày 16/7/2019 còn một số đối tượng khác cũng tham gia đánh bạc nhưng do là người ở các địa phương khác, không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 10/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước đã Tuyên xử:*

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thà T, Võ Văn L, Nguyễn Văn H, Huỳnh Công H, Thạch Thanh G, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Hoàng T phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thà T 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến ngày 25/10/2019.

- Xử phạt bị cáo: Võ Văn L 03 (ba) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến ngày 25/10/2019.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn H 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến ngày 25/10/2019.

- Xử phạt bị cáo: Huỳnh Công H 03 (Ba) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến ngày 25/10/2019.

- Xử phạt bị cáo: Thạch Thanh G 03 (ba) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến ngày 25/10/2019.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Thanh T 03 (ba) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến ngày 24/7/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hữu Đ 03 (ba) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến 17/7/2019 và từ ngày 20/8/2019 đến ngày 25/10/2019.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hoàng T 03 (Ba) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến ngày 17/7/2019.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung các bị cáo như sau:

Phạt bị cáo Nguyễn Thà T 20.000.000đ, các bị cáo Nguyễn Văn H, Huỳnh Công H, Nguyễn Thị Thanh T mỗi bị cáo nộp phạt số tiền 10.000.000đ sung công quỹ nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Hoàng T, Thạch Thanh G.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 01 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020 các bị cáo Nguyễn Thà T, Nguyễn Văn H, Võ Văn Luân, Thạch Thanh G, Huỳnh Công H, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn H T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo bổ sung yêu cầu kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 256 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn H T; Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn H T; Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thà T, Nguyễn Văn H, Võ Văn Luân, Thạch Thanh G, Huỳnh Công H, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Thị Thanh T, sửa Bản án sơ thẩm 07/2020/HS-ST ngày 10/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thà T, Nguyễn Văn H, Võ Văn L, Thạch Thanh G, Huỳnh Công H, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn H T được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tài sản, các vật chứng vụ án, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 16/7/2019, tại ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước các bị cáo Nguyễn Thà T, Nguyễn Văn H, Võ Văn Luân, Thạch Thanh G, Huỳnh Công H, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn H T, Đinh Ngọc T đã rủ nhau tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với tổng số tiền là 206.118.000đ.

[3] Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thà T, Võ Văn L, Nguyễn Văn H, Đinh Ngọc T, Huỳnh Công H, Thạch Thanh G, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Hoàng T về tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

[5] Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; riêng bị cáo Đ sau khi thực hiện hành vi phạm tội quá trình điều tra đã đầu thú, bị cáo T có 2 con còn nhỏ một trong 2 con của bị cáo bị bệnh đang trong thời gian điều trị ngoại trú, bị cáo là mẹ đơn thân xét thấy hoàn cảnh gia đình thực sự khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo Đ và T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện các bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ khác như: Bản thân bị cáo Nguyễn Hữu Đ bị bệnh được Bác sỹ chuẩn đoán cơn đau thắt ngực, bệnh tăng huyết áp vô căn (nguyên phát), suy tim; bị cáo Nguyễn H T có con là Nguyễn H Thảo Nguyên bị bệnh viêm phế quản và mẹ già bị bệnh tăng huyết áp, bệnh nhiễm trùng-Sốt N1; bị cáo Nguyễn Thà T, Nguyễn Văn H, Huỳnh Công H, Thạch Thanh G có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Nguyễn Thị Thanh T bị bệnh viêm dạ dày tá tràng, hở van ba lá mức độ trung bình, sỏi hai thận và đang nuôi mẹ già là bà Nguyễn Thị V đang bị bệnh CARCINOMA tuyến xâm nhập mô mỡ sợi. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho các bị cáo được hưởng là có thiếu sót nên Tòa án cấp phúc thẩm cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Thạch Thanh G cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi 01 vợ và 01 người con; bị cáo Nguyễn Hữu Đ cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ là bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.



[7] Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Thà T, Võ Văn L, Nguyễn Văn H, Đinh Ngọc T, Huỳnh Công H, Thạch Thanh G, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Thị Thanh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo này có khả năng tự cải tạo bản thân và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho an ninh, an toàn xã hội.

[8] Đối với bị cáo Nguyễn H T: Bị cáo đã có một tiền án về tội “Đánh bạc”; mặc dù đã được xóa án tích nhưng nay bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo thiếu ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, là mẹ đơn thân, con bị bệnh hiểm nghèo và mẹ già thường xuyên bệnh tật nên cần áp dụng chính sách nhân đạo giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu.

[11] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo; Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn H T;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thà T, Nguyễn Văn H, Võ Văn L, Thạch Thanh G, Huỳnh Công H, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Thị Thanh T;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 10/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước về hình phạt đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thà T, Võ Văn L, Nguyễn Văn H, Huỳnh Công H, Thạch Thanh G, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Hoàng T phạm tội: “Đánh bạc”

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thà T 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 năm, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Võ Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 năm, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thà T, Võ Văn L, Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Thạch Thanh G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, TX. B, tỉnh Bình Dương để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến ngày 17/7/2019.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung các bị cáo như sau:

Phạt bị cáo Nguyễn Thà T 20.000.000đ, các bị cáo Nguyễn Văn H, Huỳnh Công H, Nguyễn Thị Thanh T mỗi bị cáo nộp phạt số tiền 10.000.000đ sung công quỹ nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Hoàng T, Thạch Thanh G.

3. *Án phí hình sự phúc thẩm*: Các bị cáo Nguyễn Thà T, Võ Văn L, Nguyễn Văn H, Huỳnh Công H, Thạch Thanh G, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Hoàng T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.***

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện L; (2)
- Chi cục THADS huyện L; (1)
- Công an huyện L; (1)
- Bị cáo; (8)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thanh Thảo**

